TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2026/QĐST-KDTM	*Huế, ngày 29 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2026/TLST-KDTM ngày 23 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần C, địa chỉ: Số A đường T, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Tâm Th, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần C - chi nhánh Nam Huế *(theo văn bản ủy quyền số 652/UQ-HĐQT-NHC-PCTT3 ngày 25/6/2024).*

Người được uỷ quyền lại: Ông Trần Hoài N, chức vụ: Phó phòng Tổ chức Tổng hợp; ông Trần Ngọc T, chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp; bà Lại Thị Ngọc B, chức vụ: Cán bộ quản lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần C - chi nhánh Nam Huế; địa chỉ trụ sở: Số B đường T, phường P, thành phố Huế *(theo văn bản ủy quyền số 180/UQ-CNNH-TCTH ngày 26/01/2026).*

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Một thành viên Gỗ mộc mỹ nghệ Th; địa chỉ: Tổ dân phố BT, phường P, thành phố Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1977; chức vụ: Giám đốc.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp số: 3301609866 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Huế) cấp đăng ký lần đầu ngày 25/5/2017; Địa điểm kinh doanh: Thôn B, xã Th, thị xã H, tỉnh thừa Thiên Huế *(nay là Tổ dân phố BT, phường P, thành phố Huế)*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1977 và bà Ngô Thị Thu V, sinh năm 1978; cùng địa chỉ: Tổ dân phố BT, phường P, thành phố Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Bị đơn là Công ty TNHH Một thành viên Gỗ mộc mỹ nghệ Th có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần C theo 02 hợp đồng cho vay là Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 1112/2020-HĐCVDADT/NHC462-TH ngày 11/12/2020 và Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2024-HĐCVHM/NHC462- CTY TH ngày 26/02/2024 với tổng số tiền nợ tính đến ngày 19/6/2026 là 3.517.212.289 đồng (trong đó đối với Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 1112/2020-HĐCVDADT/NHC462-TH ngày 11/12/2020: nợ gốc: 149.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 29.148.972 đồng và nợ lãi chậm trả gốc: 9.351.965 đồng; đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2024-HĐCVHM/NHC462- CTY TH ngày 26/02/2024: nợ gốc: 2.771.215.642 đồng, nợ lãi trong hạn: 368.516.575 đồng, nợ lãi chậm trả gốc: 163.139.593 đồng và nợ lãi chậm trả lãi: 26.839.542 đồng).

2.2. Về thời gian và phương thức trả nợ: Trả nợ 02 đợt cụ thể như sau:

- Đợt 01 trả 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng chẵn) tiền nợ gốc vào ngày 20/7/2026.

- Đợt 02 trả 3.017.212.289 đồng (Ba tỷ không trăm mười bảy triệu hai trăm mười hai nghìn hai trăm tám mươi chín đồng) vào ngày 31/8/2026.

Kể từ ngày 20/6/2026, bị đơn là Công ty TNHH Một thành viên Gỗ mộc mỹ nghệ Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi tương ứng với nghĩa vụ trả nợ của mình theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay dự án đầu tư và Hợp đồng cho vay hạn mức nói trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bị đơn là Công ty TNHH Một thành viên Gỗ mộc mỹ nghệ Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo bản án/quyết định của Tòa án thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bị đơn đã thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 511-4b, tờ bản đồ số: 09 toạ lạc tại Thôn B, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tổ dân phố BT, phường P, thành phố Huế) được Uỷ ban nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 260843 ngày 05/02/2013, cập nhật thay đổi lần cuối cùng ngày 15/09/2017; số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00024 đứng tên ông Nguyễn Văn Th và bà Ngô Thị Thu V (Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 17451509/HĐTCBĐS ngày 15/09/2017; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 17451509.1/2018/HĐBĐ/NHC462 ngày 10/7/2018 đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định). Và đối với phương tiện giao thông vận tải với các thông tin, đặc điểm sau: Tên chủ xe: "CT TNHH MTV GM MNG TH"; địa chỉ: Thôn B, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tổ dân phố BT, phường P, thành phố Huế); biển kiểm soát: 75A-

203.XX; nhãn hiệu: HYUNDAI; màu sơn: Đen; số máy: G4KJLD051768; số khung: 813BLN016618; số loại: SANTAFE; dung tích: 2359cm3; số chỗ ngồi: 07; các loại giấy tờ chứng minh quyền sử dụng, sở hữu tài sản: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0366XX do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 08/12/2020 (theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1112/2020/HĐBĐ/NHC462-TH ngày 11/12/2020 đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định).

Trong trường hợp xử lý tài sản thế chấp chưa đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần C được quyền yêu cầu Thi hành án phát mãi các tài sản khác của Công ty TNHH Một thành viên Gỗ mộc mỹ nghệ Th để thu hồi nợ.

2.4. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần C thuận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đã nộp đủ.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH Một thành viên Gỗ mộc mỹ nghệ Th thuận chịu 51.160.100 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 50.121.276 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001301 ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 4 - Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Tú